

Số: 701 /TB-CT

An Giang, ngày 23 tháng 03 năm 2022

THÔNG BÁO
Về việc chuyển đổi áp dụng hóa đơn điện tử theo
Nghị định số 123/2020/NĐ-CP và Thông tư số 78/2021/TT-BTC

Căn cứ Luật Quản lý thuế ngày 13 tháng 6 năm 2019;

Căn cứ Nghị định số 123/2020/NĐ-CP ngày 19 tháng 10 năm 2020 của Chính phủ quy định về hóa đơn, chứng từ;

Căn cứ Thông tư số 78/2021/TT-BTC ngày 17 tháng 9 năm 2021 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện một số điều của Luật Quản lý thuế ngày 13 tháng 6 năm 2019; Nghị định số 123/2020/NĐ-CP ngày 19 tháng 10 năm 2020 của Chính phủ quy định về hóa đơn, chứng từ;

Căn cứ Quyết định số 206/QĐ-BTC ngày 24 tháng 2 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Tài chính về việc triển khai áp dụng hóa đơn điện tử tại 57 tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương; theo đó thời gian thực hiện hóa đơn điện tử từ tháng 4/2022.

Để các doanh nghiệp, tổ chức nắm bắt kịp thời nội dung chuyển đổi hóa đơn điện tử, Cục Thuế tỉnh An Giang hướng dẫn thủ tục chuyển đổi sử dụng hóa đơn điện tử và hủy hóa đơn còn tồn tại thời điểm chuyển sang áp dụng hóa đơn điện tử Nghị định số 123/2020/NĐ-CP, Thông tư số 78/2021/TT-BTC như sau:

I. THỦ TỤC CHUYỂN ĐỔI HÓA ĐƠN ĐIỆN TỬ

1. Đối tượng áp dụng hóa đơn điện tử:

Doanh nghiệp, tổ chức sử dụng hóa đơn điện tử có mã của cơ quan thuế khi bán hàng hóa, cung cấp dịch vụ. Trường hợp doanh nghiệp, tổ chức có nhiều hoạt động kinh doanh thì:

- Đối với các hoạt động kinh doanh thuộc các lĩnh vực hoặc đáp ứng quy định tại khoản 2 Điều 91 Luật Quản lý thuế năm 2019 thì doanh nghiệp, tổ chức đăng ký sử dụng hóa đơn điện tử không có mã của cơ quan thuế;

- Đối với các hoạt động kinh doanh khác không thuộc các lĩnh vực hoặc không đáp ứng quy định tại khoản 2 Điều 91 Luật Quản lý thuế năm 2019 thì doanh nghiệp, tổ chức đăng ký sử dụng hóa đơn điện tử có mã của cơ quan thuế.

2. Điều kiện sử dụng hoá đơn điện tử

- Đã đăng ký và sử dụng phần mềm chữ ký số đúng theo quy định pháp luật. Tại thời điểm lập hồ sơ phát hành hóa đơn điện tử, chữ ký số phải còn hiệu lực ký.

- Có thiết bị để truy cập mạng internet, đường truyền tải đủ khả năng thực hiện các nghiệp vụ như kê khai, đăng ký và lưu trữ hóa đơn điện tử. Lựa chọn các

đơn vị cung cấp giải pháp hóa đơn điện tử đủ uy tín đã được Tổng cục Thuế phê duyệt (chi tiết vui lòng tham khảo trên website: <https://angiang.gdt.gov.vn>) để được hướng dẫn đăng ký áp dụng hóa đơn điện tử.

3. Quy trình đăng ký hóa đơn điện tử theo Nghị định 123/2020/NĐ-CP

Khi Công thông tin về hóa đơn điện tử của Tổng cục Thuế chính thức mở cửa, cơ quan thuế sẽ tiến hành gửi thông báo đến các doanh nghiệp, tổ chức thực hiện đăng ký sử dụng hóa đơn điện tử theo Nghị định số 123/2020/NĐ-CP. Sau khi nhận được thông báo, doanh nghiệp, tổ chức sẽ tiến hành đăng ký trên phần mềm hóa đơn điện tử. Quy trình đăng ký hóa đơn điện tử theo Nghị định số 123/2020/NĐ-CP, gồm 3 bước sau:

Bước 1: Doanh nghiệp, tổ chức thực hiện lập và gửi đến cơ quan thuế tờ khai đăng ký sử dụng hóa đơn điện tử theo Mẫu số 01/ĐKTD-HĐĐT (Phụ lục IA ban hành kèm theo Nghị định số 123/2020/NĐ-CP) thông qua tổ chức cung cấp dịch vụ về hóa đơn điện tử.

Bước 2: Ngay sau khi doanh nghiệp, tổ chức gửi tờ khai đăng ký, Công thông tin điện tử Tổng cục Thuế gửi thông báo điện tử về việc tiếp nhận đăng ký sử dụng hóa đơn điện tử cho doanh nghiệp, tổ chức qua địa chỉ thư điện tử đã đăng ký với cơ quan thuế.

Bước 3: Trong thời gian 01 ngày làm việc kể từ ngày nhận tờ khai đăng ký sử dụng hóa đơn điện tử, cơ quan thuế có trách nhiệm gửi thông báo điện tử theo mẫu số 01/TB-ĐKĐT Phụ lục IB ban hành kèm theo Nghị định số 123/2020/NĐ-CP cho doanh nghiệp, tổ chức về việc chấp nhận hoặc không chấp nhận đăng ký sử dụng hóa đơn điện tử như sau:

- Trường hợp được cơ quan thuế chấp nhận, doanh nghiệp, tổ chức bắt đầu sử dụng hóa đơn theo quy định tại Nghị định 123/2020/NĐ-CP, Thông tư số 78/2021/TT-BTC.

- Trường hợp không được chấp nhận, doanh nghiệp, tổ chức thực hiện điều chỉnh, bổ sung nội dung theo yêu cầu của cơ quan thuế và gửi lại theo các bước trên.

II. TIÊU HỦY HÓA ĐƠN CÒN TỒN CHƯA SỬ DỤNG

Kể từ thời điểm cơ quan thuế chấp nhận tờ khai đăng ký sử dụng hóa đơn điện tử, doanh nghiệp, tổ chức được sử dụng hóa đơn điện tử theo quy định Nghị định số 123/2020/NĐ-CP, Thông tư số 78/2021/TT-BTC và phải ngừng sử dụng hóa đơn mua của cơ quan thuế, hóa đơn đã thông báo phát hành theo các quy định trước đây, đồng thời thực hiện tiêu hủy hóa đơn theo quy định. Thông báo kết quả hủy hóa đơn và báo cáo quyết toán tình hình sử dụng hóa đơn được gửi đến cơ quan thuế theo hình thức điện tử. Trình tự, thủ tục tiêu hủy hóa đơn thực hiện theo quy định tại Điều 27 Nghị định số 123/2020/NĐ-CP. Trình tự thủ tục tiêu hủy thực hiện theo quy định tại Điều 27 Nghị định số 123/2020/NĐ-CP như sau:

1. Thực hiện hủy hóa đơn giấy còn lại đến thời điểm chuyển đổi hóa đơn theo quy định mới

1.1. Hủy hóa đơn:

- Doanh nghiệp, tổ chức phải thực hiện hủy hóa đơn giấy, bao gồm: hóa đơn đặt in, tự in đã thông báo phát hành hoặc đã mua của Cục Thuế theo quy định tại Nghị định số 51/2010/NĐ-CP ngày 14/5/2010 và Nghị định số 04/2014/NĐ-CP. Trình tự, thủ tục tiêu hủy được thực hiện như sau:

+ Ban hành quyết định thành lập hội đồng hủy hóa đơn (trừ trường hợp hộ, cá nhân kinh doanh);

+ Lập bảng kiểm kê hóa đơn cần hủy ghi chi tiết: tên hóa đơn, ký hiệu mẫu số hóa đơn, ký hiệu hóa đơn, số lượng hóa đơn hủy (từ số... đến số... hoặc kê chi tiết từng số hóa đơn nếu số hóa đơn cần hủy không liên tục);

+ Lập biên bản hủy hóa đơn;

+ Thông báo kết quả hủy hóa đơn được gửi cơ quan thuế trực tiếp quản lý.

- Hồ sơ hủy hóa đơn được lưu tại doanh nghiệp, tổ chức sử dụng hóa đơn. Riêng thông báo kết quả hủy hóa đơn được lập thành hai (02) bản, một bản lưu, một bản gửi đến cơ quan thuế quản lý trực tiếp hoặc qua Etax, thời gian chậm nhất không quá năm (05) ngày kể từ ngày thực hiện hủy hóa đơn.

1.2. Lập báo cáo tình hình sử dụng hóa đơn

Doanh nghiệp, tổ chức lập báo cáo tình hình sử dụng hóa đơn (theo mẫu BC26/AC Phụ lục 2, ban hành kèm theo Thông tư số 39/2014/TT-BTC của Bộ Tài chính) đến thời điểm hủy hóa đơn để chuyển đổi hóa đơn điện tử theo Nghị định số 123/2020/NĐ-CP, Thông tư số 78/2021/TT-BTC gửi cơ quan quản lý thuế. Các thông tin trên báo cáo phải thể hiện số hóa đơn tồn đầu kỳ, số lượng sử dụng trong kỳ, số xóa bỏ, số đã hủy.

1.3. Thông báo kết quả hủy hóa đơn

- Thông báo kết quả hủy hóa đơn phải có nội dung: loại, ký hiệu, số lượng hóa đơn hủy từ số... đến số, lý do hủy, ngày giờ hủy, phương pháp hủy (Mẫu TB03/AC Phụ lục 2, ban hành kèm theo Thông tư số 39/2014/TT-BTC của Bộ Tài chính).

2. Đối với Hóa đơn điện tử:

Doanh nghiệp, tổ chức đang sử dụng hóa đơn điện tử mẫu cũ, phải liên hệ với đơn vị cung cấp giải pháp phần mềm hóa đơn điện tử để được hướng dẫn thủ tục, quy trình ngưng sử dụng hóa đơn điện tử phát hành theo quy định cũ trước đây và chuyển đổi hóa đơn điện tử theo quy định mới.

Lưu ý: Sau khi đã chuyển đổi sử dụng hóa đơn điện tử theo mẫu mới tại Nghị định số 123/2020/NĐ-CP và Thông tư số 78/2021/TT-BTC, doanh nghiệp, tổ chức không được sử dụng hóa đơn điện tử mẫu cũ.

III. TRÁCH NHIỆM VÀ VAI TRÒ CỦA CÁC ĐƠN VỊ CUNG CẤP DỊCH VỤ KẾT NỐI, TRUYỀN NHẬN LƯU TRỮ DỮ LIỆU HÓA ĐƠN ĐIỆN TỬ, ĐƠN VỊ CUNG CẤP GIẢI PHÁP HÓA ĐƠN ĐIỆN TỬ NHƯ SAU:

- Đáp ứng điều kiện quy định tại Điều 10 Thông tư số 78/2021/TT-BTC quy định về tiêu chí đối với tổ chức cung cấp dịch vụ về hóa đơn điện tử.
- Cập nhật, nâng cấp và hoàn thiện phần mềm để đáp ứng đầy đủ quy định tại Nghị định số 123/2020/NĐ-CP, Thông tư số 78/2021/TT-BTC do Tổng cục Thuế ban hành tại Quyết định số 1450/QĐ-TCT ngày 07/10/2021 về việc kết nối, nhận, truyền và lưu trữ dữ liệu hóa đơn điện tử, cung cấp hóa đơn điện tử hợp lệ.
- Thông báo lộ trình và hướng dẫn doanh nghiệp chuyển đổi hóa đơn điện tử theo nghị định mới trên phần mềm đạt chuẩn theo quy định.
- Cung cấp đầy đủ các thông tin, lưu ý trong quá trình chuyển đổi hóa đơn điện tử theo quy định mới, như: mẫu hóa đơn được khuyến nghị, mẫu số hóa đơn, ký hiệu hóa đơn, hủy hóa đơn giấy đã phát hành nhưng chưa sử dụng, ngừng sử dụng hóa đơn điện tử còn tồn từ quy định cũ...
- Gửi thông báo kết quả tiêu hủy hóa đơn bằng văn bản điện tử: trong trường hợp này, đơn vị phải nhập trực tiếp trên trang Thuế điện tử của Tổng cục Thuế (<https://thuedientu.gdt.gov.vn>) hoặc nhập trên phần mềm HTKK thuế (sau đó kết xuất ra tệp XML để nộp trên trang thuế điện tử).

Đề nghị người nộp thuế trên địa bàn tỉnh An Giang nghiên cứu chi tiết nội dung quy định của Nghị định này và các văn bản pháp luật liên quan được đăng tải trên website của Cục Thuế tỉnh An Giang (<http://angiang.gdt.gov.vn>).

Cục Thuế thông báo đến doanh nghiệp, tổ chức trên địa bàn tỉnh An Giang được biết và thực hiện đúng pháp luật về thuế. Trường hợp có vướng mắc, người nộp thuế liên hệ Cục Thuế (Phòng Tuyên truyền - Hỗ trợ người nộp thuế) qua số điện thoại: 02963.841.623 hoặc email: hotrothueangiang@gmail.com để được hướng dẫn và giải đáp cụ thể./. *Phạm*

Nơi nhận:

- Người nộp thuế trên địa bàn tỉnh An Giang;
- UBND tỉnh An Giang (để báo cáo);
- Vụ TTHT - Tổng cục Thuế (để báo cáo);
- Hiệp hội DN tỉnh An Giang;
- Báo An Giang;
- Đài Phát thanh – Truyền hình An Giang;
- Cổng thông tin điện tử AG;
- BLĐ Cục Thuế;
- Các phòng thuộc Cục Thuế;
- CCT thành phố, khu vực;
- Website: <http://angiang.gdt.gov.vn>;
- Lưu: VT, TTHT (27b + 720b-email) *Phạm*

**KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG**



Phạm văn Dũng